

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 85/2021/DS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2021
V/v “tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒ, TỈNH KG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh.

2. Bà Đinh Thị Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HỒ, tỉnh KG tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2021/TLST - DS, ngày 22 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (Sacombank); địa chỉ trụ sở: Số 266-268 NKKN, P8, Q3, Thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp của Sacombank:

- Bà Nguyễn Đức Thạch D (Tổng Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật của Sacombank; vắng mặt.

- Ông Phạm Thái B (Giám đốc Sacombank Chi nhánh nhánh Kiên Giang), là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020; vắng mặt.

- Ông Lê Tấn T (Phó Phòng giao dịch Hòn Đất), là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 34/GUQ-CNKG ngày 22/6/2021; có mặt.

Địa chỉ Sacombank Chi nhánh KG: Số 279-281-283-285 TP, phường VTV, thành phố RG, tỉnh KG.

2. *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố TL, thị trấn SS, huyện HD, tỉnh KG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2021 người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT trình bày:

Bà Huỳnh Thị B có vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT tại Phòng giao dịch Hòn Đất Chi nhánh KG theo các hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số LD 1814800323 và giấy nhận nợ số 01 ký cùng ngày 28/5/2018, số tiền vay 120.000.000 đồng, lãi suất vay 8,04%/năm, thời hạn vay 60 tháng, trả gốc lãi chia đều hàng tháng, mục đích vay tiêu dùng. Tính đến ngày 28/4/2021, còn nợ vốn gốc 90.000.000 đồng, lãi trong hạn 16.884.000 đồng, lãi quá hạn 5.158.816 đồng.

2. Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1823400679 ký ngày 22/8/2018, số tiền vay 40.00.000 đồng, lãi suất vay 24%/năm, thời hạn vay 36 tháng, gốc lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần, mục đích vay tiêu dùng. Tính đến ngày 28/4/2021, còn nợ vốn gốc 16.171.000 đồng, lãi trong hạn 6.619.993 đồng, lãi quá hạn 2.006.151 đồng.

3. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 10/7/2017, hạn mức sử dụng 19.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Tính đến ngày 28/4/2021, còn nợ vốn gốc 20.464.313 đồng, lãi quá hạn 15.323.679 đồng.

T toàn bộ các khoản vay nêu trên đều là vay tín chấp. Sacombank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với bà B để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng bà B cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ. Do đó, Sacombank yêu cầu Tòa án buộc bà B phải trả cho Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2021 là 172.627.952 đồng, trong đó: Nợ gốc: 126.635.313 đồng; lãi trong hạn: 23.503.993 đồng; lãi quá hạn: 22.488.646 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Sacombank là ông Lê Tấn T yêu cầu bà B thanh toán cho Sacombank số tiền vay cả vốn lẫn lãi tính đến ngày 24/12/2021 đối với các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số LD 1814800323 và giấy nhận nợ số 01 ký cùng ngày 28/5/2018: vốn gốc 90.000.000 đồng, lãi trong hạn 22.512.000 đồng, lãi quá hạn 10.140.533 đồng. Tổng vốn và lãi 122.652.533 đồng.

2. Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1823400679 ký ngày 22/8/2018: vốn gốc 16.171.000 đồng, lãi trong hạn 9.538.747 đồng, lãi quá hạn 3.567.398 đồng. Tổng vốn và lãi 29.277.145 đồng.

3. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 10/7/2017: vốn gốc 20.464.313 đồng, lãi quá hạn 21.708.545 đồng. Tổng vốn và lãi 42.172.858 đồng.

Ngoài ra, yêu cầu bà B tiếp tục thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận của các hợp đồng tính từ ngày 25/12/2021 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2021 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Huỳnh Thị B trình bày: Bà có vay tiền của Sacombank và còn nợ các khoản gốc, lãi như Sacombank trình bày trong đơn khởi kiện. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin Sacombank giảm tiền lãi trong hạn và quá hạn, bà sẽ trả tiền gốc tổng cộng là 126.635.313 đồng trong thời hạn 03 tháng.

Bà B đã được triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị B phải thanh toán nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết; bà B vay với tư cách cá nhân, không có đăng ký kinh doanh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS).

Bị đơn là bà B có địa chỉ nơi cư trú tại thị trấn Sóc Sơn, huyện HD, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh KG.

Bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của bà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Giữa Sacombank Phòng giao dịch Hòn Đất Chi nhánh KG và bà B đã ký kết các hợp đồng tín dụng bao gồm: Hợp đồng tín dụng số LD 1814800323 và giấy nhận nợ số 01 ký cùng ngày 28/5/2018, số tiền vay 120.000.000 đồng; Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1823400679 ký ngày 22/8/2018, số tiền vay 40.000.000 đồng và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 10/7/2017, hạn mức sử dụng 19.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà B đã thanh toán được vốn gốc tổng cộng là 109.654.687 và lãi là 39.150.561 đồng. Như vậy, việc ký kết các hợp đồng tín dụng giữa các đương sự là có thật, hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận theo hợp đồng ký kết.

Do đó, Sacombank yêu cầu bà B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với các Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 466 của BLDS năm 2015 và phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng nên được Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận. Bà B có nghĩa vụ thanh toán cho Sacombank vốn và lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng số LD 1814800323 và giấy nhận nợ số 01 ký cùng ngày 28/5/2018: vốn gốc 90.000.000 đồng, lãi trong hạn 22.512.000 đồng, lãi quá hạn 10.140.533 đồng. Tổng vốn và lãi 122.652.533 đồng.

2. Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1823400679 ký ngày 22/8/2018: vốn gốc 16.171.000 đồng, lãi trong hạn 9.538.747 đồng, lãi quá hạn 3.567.398 đồng. Tổng vốn và lãi 29.277.145 đồng.

3. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 10/7/2017: vốn gốc 20.464.313 đồng, lãi quá hạn 21.708.545 đồng. Tổng vốn và lãi 42.172.858 đồng.

Bà B phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận của các hợp đồng tính từ ngày 25/12/2021 (dương lịch) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147, khoản 3 Điều 218 của BLTTDS; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu của Sacombank được chấp nhận nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 68; Điều 147; Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTТ đối với bà Huỳnh Thị B. Buộc bà B phải thanh toán cho Sacombank số tiền vay vốn và lãi đối với các Hợp đồng tín dụng như sau:

1.1. Hợp đồng tín dụng số LD 1814800323 và giấy nhận nợ số 01 ký cùng ngày 28/5/2018: vốn gốc 90.000.000 đồng (Chín chục triệu đồng), lãi trong hạn 22.512.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm mười hai nghìn đồng), lãi quá hạn 10.140.533 đồng (Mười triệu một trăm bốn chục nghìn năm trăm ba mươi ba đồng). Tổng vốn và lãi là 122.652.533 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm ba mươi ba đồng).

1.2. Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1823400679 ký ngày 22/8/2018: vốn gốc 16.171.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng), lãi trong hạn 9.538.747 đồng (Chín triệu năm trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng), lãi quá hạn 3.567.398 đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám đồng). Tổng vốn và lãi là 29.277.145 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng).

1.3. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 10/7/2017: vốn gốc 20.464.313 đồng (Hai chục triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm mười ba đồng), lãi quá hạn 21.708.545 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm lẻ tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng vốn và lãi là 42.172.858 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm năm mươi tám đồng).

Bà B phải tiếp tục liên đới trả tiền lãi phát sinh cho Sacombank tính từ ngày 25/12/2021 (dương lịch) cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Án phí:

Yêu cầu của Sacombank được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Sacombank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.317.000 đồng (Bốn triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0003179 ngày 17/6/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện HD, tỉnh KG.

Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: $(122.652.533 \text{ đồng} + 29.277.145 \text{ đồng} + 42.172.858 \text{ đồng}) \times 5\% = 9.705.126 \text{ đồng}$, làm tròn là 9.705.000 đồng (Chín triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú